*Ngày dạy: 11/9/2023*

**Toán**

**CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1.000.000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Đọc, viết được các số trong phạm vi 1 000 000.
* Nhận biết được 10 trăm nghìn = 1 triệu và viết được số 1000 000.
* Củng cố: 10 đơn vị = 1 chục; 10 chục = 1 trăm; 10 trăm = 1 nghìn; 10 nghìn = 1 chục nghìn; 10 chục nghìn = 1 trăm nghìn.
* Phát triển các năng lực toán học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

* Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giao tiếp và năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán: Thông qua việc đọc, viết các số trong phạm vi 1 000 000.
* Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Thông qua nhận biết giá cả của đồ vật.

**3. Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
* Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.
* Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

* Bộ đồ dùng dạy, học Toán 4.
* Các tấm 100 nghìn, thanh 10 nghìn, khối 1 nghìn, tấm 1 trăm, thanh 1 chục, khối lập phương đơn vị.
* Hình ảnh phần khởi động.
* Bảng phụ ghi các hàng từ trăm nghìn đến đơn vị trong đó bỏ trống các ô để HS có thể điền và viết số.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi “***Ai đọc, viết số nhanh***”:  + GV viết các chữ số lên bảng, yêu cầu HS giơ tay nhanh nhất để đọc, viết số đó.  Ví dụ: 1, 4, 5, 0, 9, 6.  → HS trả lời:  Đọc: Một trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm chín mươi sáu.  Viết: 145 096  + Qua 5 lượt chơi, GV tuyên dương HS có số lần phát biểu nhanh nhất, nhiều nhất.  - GV dẫn dắt vào bài học: *“Chúng ta vừa được gợi nhắc lại kiến thức về đọc, viết số trong phạm vi 100 000. Cô trò mình sau đây sẽ cùng tìm hiểu kiến thức mới liên quan đến số trong phạm vi 1 000 000 trong “****Bài 4: Các số trong phạm vi 1 000 000****”*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Nhận biết được các số trong phạm vi 1 000 000.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV chiếu hình ảnh mở đầu:    - GV hướng dẫn HS hình thành số 1 000 000:  + HS lấy từ bộ đồ dùng tấm 100 nghìn, nói: *Có một trăm nghìn khối lập phương và viết số tương ứng 100 000.*  - HS lấy ra các tấm 100 nghìn, xếp lần lượt rồi đọc số lượng: một trăm nghìn, hai trăm nghìn, ba trăm nghìn,…, mười trăm nghìn.  - GV giới thiệu: *10 trăm nghìn là 1 triệu, viết số tương ứng 1 000 000.*  → GV chốt lại cách đọc, viết số:  ***10 trăm nghìn = 1 triệu, viết là 1 000 000.***  - GV cho HS đọc và nhận xét về các số 100 000, 200 000, 300 000,…, 1 000 000 rồi giới thiệu với HS các số tròn trăm nghìn.  - GV lưu ý HS khi đọc, viết các số nhiều chữ số, chú ý đến số chữ số để không nhầm lẫn.  Ví dụ: 100 000 là số có 6 chữ số trong đó có 5 chữ số 0; 1 000 000 là số có 7 chữ số trong đó có 6 chữ số 0.  - GV yêu cầu HS đọc rồi viết một vài số tròn trăm nghìn khác vào giấy nháp hoặc bảng con.  **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**  - Đọc, viết được các số trong phạm vi 1 000 000.  - Nhận biết được 10 trăm nghìn = 1 triệu và viết được số 1 000 000.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  a) Đọc các số sau: 200 000, 400 000, 560 000, 730 000, 1 000 000.  b) Viết các số sau: một trăm nghìn, sáu trăm nghìn, chín trăm nghìn, một triệu, hai trăm ba mươi nghìn, bốn trăm hai mươi nghìn, tám trăm chín mươi nghìn.  - GV cho HS làm bài cá nhân, thực hiện theo yêu cầu đề bài.  - GV mời HS giơ tay phát biểu thực hiện đọc, viết số.  - GV chữa bài.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2***  *Số ?*    - GV cho HS hoạt động cặp đôi, thảo luận để điền số thích hợp.  - GV gợi ý:  + Câu a: HS đếm cách 1 trăm nghìn để điền số.  + Câu b: HS đếm cách 1 chục nghìn để điền số.  - GV cùng HS điền vào ô trống.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **a. Mục tiêu:** Nhận biết tiền Việt Nam, đếm số tiền và thực hiện các phép tính đã học.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT3***  a) Mỗi bạn đã tiết kiệm được bao nhiêu tiền?    b) Hà mua một chiếc tai nghe với giá 260 000 đồng. Quan sát các tờ tiền Hà đưa cho cô bán hàng. Theo em, Hà đã trả đủ tiền chưa?    - GV cho HS hoạt động nhóm 2 người, thảo luận đếm số tiền theo yêu cầu của từng câu.  - GV cho HS chấm vở chéo của nhau.  - GV chữa bài.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT***  *Các số còn thiếu trong dãy số sau:*  250 000, 300 000, ?, ?, 450 000, ?  A. 310 000, 320 000, 460 000  B. 350 000, 400 000, 500 000  C. 305 000, 400 000, 505 000  D. 301 000, 302 000, 501 000  - GV cho HS làm bài cá nhân, thực hiện điền vào các số còn thiếu để chọn đáp án đúng.  - GV gợi ý HS: Số sau cách số trước 5 chục nghìn.  - GV mời HS chọn đáp án, và chốt đáp án đúng.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong SBT.  - Đọc và chuẩn bị trước Bài 5 – *Các số trong phạm vi 1 000 000 (tiếp theo)* | - HS chú ý lắng nghe, giơ tay phát biểu.  - HS chú ý nghe, hình thành động cơ học tập.  - HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.  - HS lắng nghe, ghi vở, đồng thanh.  + Cá nhân – cặp đôi.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  *a) 200 000: Hai trăm nghìn*  *400 000: Bốn trăm nghìn*  *560 000: Năm trăm sáu mươi nghìn*  *730 000: Bảy trăm ba mươi nghìn*  *1 000 000: Một triệu*  *b) Một trăm nghìn: 100 000*  *Sáu trăm nghìn: 600 000*  *Chín trăm nghìn: 900 000*  *Một triệu: 1 000 000*  *Hai trăm ba mươi nghìn: 230 000*  *Bốn trăm hai mươi nghìn: 420 000*  *Tám trăm chín mươi nghìn: 890 000*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  *+ Tia số 1:*  *Các số trong ô ? lần lượt là: 300 000, 400 000, 600 000, 800 000, 1 000 000.*  *+ Tia số 2:*  *Các số trong ô ? lần lượt là: 780 000, 800 000, 810 000, 830 000, 850 000.*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  *a) Hiền: 100 000 4 + 20 000 = 420 000 đồng*  *Thư: 500 000 + 100 000 + 200 000 = 800 000 đồng.*  *Phúc: 200 000 3 + 50 000 = 650 000 đồng.*  *Toàn: 500 000 2 = 1 000 000 đồng.*  *b) Số tiền Hà đưa cô bán hàng là:*  *100 000 2 + 20 000 2 + 10 000 2 = 260 000 (đồng)*  *→ Hà đã trả đủ tiền.*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả: ***Chọn B***  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu và rút kinh nghiệm  - HS chú ý nghe, quan sát bảng và ghi vở. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................